BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 886 /QD-BGTVT

CỌNG HOȦ XÃ HỌ̆I CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngàyoltháng y năm 2010

## QUYÉT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá việc thực hiện các Công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo hướng dẫn của Tổ chức Hàng hải quốc tế

## BỌ TRU'ƠNG BỌ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số $51 / 2008 / \mathrm{NĐ-CP}$ ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết A. 946 (23) về Kế hoạch dánh giá tự nguyện của quốc gia thành viên Tổ chức Hàng hải quốc tế (gọi tắt là IMO ), Bộ luật thực hiện các văn bản bắt buộc và các văn bản có liên quan của IMO ;

Theo đề nghị của Vụ trương Vụ Pháp chế, Cục trương Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

## QUYÊT Đ!̣NH:

## Điều 1.

Thành lập Ban Chỉ dạo và Tổ Dánh giá việc thực hiện các Công ước của IMO mà Việt Nam là thành viên theo hướng dẫn của IMO (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ dạo và Tổ Đánh giá) gồm các thành viên có danh sách tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

## Điều 2.

Ban Chỉ dạo có nhiệm vụ và quyền hạn sau dây:

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tố chức thực hiện Kế hoạch dánh giá việc thực hiện các Công ước của IMO mà Việt Nam là thành viên theo hướng dần của IMO (sau đây gọi tắt là Kế hoạch đánh giá);
2. Chï dạo, tố chức xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch dánh giá đối với quyè̀n và nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên IMO, cuáa quốc gia tàu treo cờ, của quốc gia có cảng biển và của quốc gia ven biển;
3. Phê duyệt Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đánh giá do Cục Hàng hai Việt Nam trình;
4. Quyết dịnh hoặc trình cấp có thẩm quyền nội dung, chương trình hợp tác quốc tế với IMO và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài trong quá trình thực hiện Kế hoạch đánh giá;
5. Phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và dịa phương đế thực hiện Kế hoạch đánh giá;
6. Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Tổ Dánh giá trong quả trình thực hiện Kế hoạch đánh giá.

## Điều 3.

Tổ Dánh giá có nhiệm vụ, quyè̀n hạn sau:

1. Xây dựng Kế hoạch đánh giá và các tiêu chi đánh giá theo Bộ luật thực hiện các văn bản bắt buộc của IMO trình Ban Chỉ dạo phê duyệt;
2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đánh giá sau khi Ban Chi dạo phê duyệt;
3. Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá trình Ban Chỉ dạo phê duyệt;
4. Có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch đánh giá;
5. Thực hiện chương trình hợp tác quốc tế với IMO và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở nước ngoài trong quá trình thực hiện Kế hoạch đánh giá sau khi dược sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền;
6. Dề xuất các kiến nghị, biện pháp giải quyết vượt thẩm quyền, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện với Ban Chi dạo dể xem xét, quyết dịnh;
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ dạo giao.

## Điều 4.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Đánh giá dược bố trí từ ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí khác và dược quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

## Điều 5.

Ban Chi dạo và Tồ Dánh giá hoạt dộng theo Quy chế do Bộ trường Bộ Giao thông vận tải ban hành, dược sứ dụng con dấu cưa Bộ Giao thông vận tài dể thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ban Chi dạo và Tổ Dánh giá tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ dược giao.

## Điều 6.

1. Quyết định nảy có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho dến khi Ban Chi dạo và Tổ Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam. Cục trường Cục Đăng kiểm Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, dơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết dịnh này. Ue屯b

## Nơi hhận:

- Nhur Diều 6:
- Văn phòng Chính phu:
- Các Bộ: Ngoại giao. Tir pháp:
- Các Thứ truơng:
- Tập doản Công nghiệp tảu thụy Việt Nam:
- Cảc lliệp hội: Chut tàu Việt Nam. Cang biến Việt Nam. Dại lỵ và Môi giới hàng hóa Việt Nam:
- Các co sở đào tạo. huấn luyện thuyèn viên:
- Website Bộ GTVT:


Hồ Nghĩa Dũng

- Lutu: VT. PC.

1. Ong Nguyễn I lồng Trương. Thú truong - Trương Ban;
2. Ông Nguyễn Hoàng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Phó trưởng Ban thường trực;
3. Ông Trần Thanh Minh, Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Ban;
4. Ông Trần Kỳ Hinh, Phó Cục trương Cục Đăng kiểm Việt Nam - Phó trương Ban;
5. Ông Bùi Thiên Thu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Thành viên;
6. Ông Trần Bảo Ngọc, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Thành viên;
7. Bà Lê Minh Châu, Phó Vụ trưởng Vụ An toàn Giao thông - Thành viên;
8. Ông Trần Ánh Dương, Phó Vụ trurơng Vụ Môi trương - Thành viên;
9. Ong Vũ Xuân Cụru, Phó Vụ truơng Vụ Tài chính - Thành viên:
10. Ông Dinh Xuân Mạnh; Phó lliệu trương Trương DH Hàng hải - Thành viên;

# PHU LUC II <br> Danh sách thành viên Tổ Đánh giá <br> (Ban hành kèm theo Quyết định số 886 /QD-BGTVT ngày 2 thángみ năm 2010 của Bộ trương Bộ Giao thông vận tải) 

## I. Khối điều hành:

1. Ong Trần Thanh Minh, Phó Cục trương Cục I làng hai Việ Nam - Tô trương;
2. Ông Trần Kỳ Hình, Phó Cục trượng Cục Dăng kiểm Việt Nam - Tô phó;
3. Ông Nguyễn Hoàng, Phó Vụ trường Vụ Pháp chế - Tổ phó;
4. Ông Vũ Thế Quang, Trưởng Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam Thành viên kiêm Thư ký thường trực;
5. Ông Nguyễn Vũ Hải, Trưởng phòng Tàu biển, Cục Dăng kiểm Việt Nam Thành viên kiêm Thư ký thường trực;
6. Ông Nguyễn Văn Thơ, Chuyên viên Vụ Pháp chế - Thành viên kiêm Thư ký thường trực.

## II. Khối ky thuật trực tiếp đánh giá:

Nhóm 1: Nhóm đánh giá Công uớc SOLAS 74/78:

1. Ông Nguyễn Vũ Hải, Trưởng phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam Trưởng Nhóm;
2. Ông Phan Nguyền Haii Hà, Phó Phòng An toàn an ninh hàng häi, Cục llàng hai Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Trần Hiếu Nhân, Phó trương Phòng Tàu biên, Cục Dăng kiềm Việt Nam - Thành viên;
4. Ông Trần Minh Đức, Phó Giám dốc, Chi cục Dăng kiểm số 10 , Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
5. Ông Phạm Ninh, Phó Giám đốc, Chi cục Dăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
6. Ông Mai Bá Lĩnh, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ - Thành viên;
7. Ong Trụnh Thế Cường, Trương phòng Vận tai và Dịch vụ hàng hai. Cục Ilàng hải Việt Nam - Thành viên;
8. Ong Phạm Văn Hà, Phó Chánh thanh tra, Cục I làng hai Việt Nam - Thành viên;
9. Ông Nguyền Anh Tuấn, Phó Giám dốc Công ty Thông tin diện tư hàng hai Việt Nam - Thành viên;

Nhóm 2: Nhóm đánh giá Công ước MARPOL 73/78:

1. Ông Phạm Hải Bằng, Phó trưởng Phòng Tảu biển, Cục Dăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;
2. Ông Đinh Văn Thắng, Trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Đặng Anh Tuấn, Phó Giám dốc, Chi cục Đăng kiểm số 10 , Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên;
4. Ông Lê Hoàng Hai, Phó Giám dốc, Chi cục Đăng kiểm số 6 , Cục Đăng kiểm Việ Nam - Thành viên:
5. Ong lê Hai Triều, Phó trương Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường, Cuc Hang hai Viẹt Nam - Thành viên:
6. Ông Nguyễn Đức Thuyết, Chuyên viên Vụ Môi trường - Thành viên;
7. Ông Bùii Nhu Thắng, Chuyên viên Ban Đóng mới tàu biển, TCT Hàng hải Việt Nam - Thành viên.

## Nhóm 3: Nhóm đánh giá Công uớc STCW 78/95

1. Ông Dinh Xuân Mạnh, Phó Hiệu trương Trường DH Hàng hải: Trưởng Nhóm;
2. Ông Võ Duy Thắng, Trưởng Phòng An toàn an ninh hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Trịnh Bá Trung, Giám đốc Trung tâm huấn luyện thuyền viên, Trường ĐH Hàng hải - Thành viên;
4. Ông Phạm Thanh Trường. Phó Giám dốc Trung tâm VRQC, Cục Đăng kiểm Viẹt Nam - Thanh vien:
5. Ông Trần Quốc lliệp. Chuyèn viên Vụ lồ chức cán bộ - Thành viên;
6. Ong Trần Công Sang, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hàng hai Việt Nam - Thành viên;
7. Ông Nguyền Trí Minh, Trưởng phòng Thanh tra däm bảo chất lượng, Trường DH Hang hai - Thành viên.

## Nhóm 4: Nhóm đánh giá Công uớc COLREG 72:

1. Òng Nguyễn Việt Anh, Chánh Văn phòng, Ban Thư ký IMO Việt Nam Truơng Nhóm;
2. Ông Nguyễn Quế Dương, Trương Ban Quán lý khai thác tàu biển, TCT Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Òng Nguyền Văn Tố, Trưởng Phòng Đăng ký tàu biển và Thuyền viên, Cục tang hai Việ Nam - Thành vien:
4. Ong Phạm Việt Phurong. Phó Giám dốc, Chi cục Dăng kiểm số 6, Cục Dăng kiềm Việ Nam - Thành viên;
5. Ông Nguyễn Phùng Hưng, Phó Chú nhiệm Khoa Diều khiển tàu biển, Trường DH Hàng hài - Thành viên;
6. Ong Đồ Trọng Hiếu, Chuyên viên Vụ An toàn giao thông - Thành viên;
7. Ong Trịnh Thanh Lâm, Thanh tra viên, Thanh tra hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên.

## Nhóm 5: Nhóm đánh giá Công ước LOAD LINE 66:

1. Ông Vũ Anh, Phó trưởng Phòng Tàu biển, Cục Đăng kiểm Việt Nam Truơng Nhóm;
2. Ông Trương Cao Dũng, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Phạm Việt Phương, Phó Giám dốc, Chi cục Đăng kiểm số 6, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Thành viên.

Nhóm 6: Nhóm đánh giá Công ước TONNAGE 69:

1. Ông Nguyễn Kim Việt, Giám đốc Trung tâm VRQC, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Trưởng Nhóm;
2. Ông Lê Vinh Quang, Chuyên viên Phòng Dăng ký Tàu biến và Thuyền viên, Cục Hàng hải Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Ông Trần Minh Đức, Phó Giám dốc, Chi cục Dăng kiểm số 10 , Cục Dăng kiềm Việt Nam - Thành viên.

## III. Khối Hỗ trợ (Nhóm hỗ trọ̀):

1. Bà Hứa Thị Bích Thủy, Phó trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Hàng hải Việt Nam - Trưởng Nhóm;
2. Ông Nguyễn Hữu Phan, Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục Dăng kiểm Việt Nam - Phó trưởng Nhóm;
3. Bà Trần Thị Tuyết Mai Anh, Phó trưởng Phòng Hợp tác quốc tế, Cục Hàng hải Việt Nam - Thành viên;
4. Ông Trần Việt Hà, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế - Thành viên;
5. Ong Ngô Việt Anh, Chuyên viên Ban Pháp chế, TCT Hàng hải VN - Thànthâ viên;
6. Bà Đặng Thanh Hà, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam : Thành viên;
7. Ông Hoàng Văn Thủy, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Cục Hàng hài Việt Nam - Thành viên.

Trong quá trình thưc hiện, các thành viên tụi Phụ lục này có thể thay dổi, luân chuyền theo yêu cà̀u của Tồ trưởng.

